

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1376/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét và tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 08 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Truyền thông và thi đua khen thưởng, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng, Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thi đua khen thưởng Trung ương;
- Các Bộ: Công thương, NN&PTNT, Khoa học và CN;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ; Công TTĐT BYT;
- Lưu: VP1, TT-KT, ATTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

QUY CHẾ

Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1376/QĐ-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chi tiết về đối tượng áp dụng, tiêu chí và thang điểm xét thưởng, trình tự, quy trình, thủ tục xét, trao tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với doanh nghiệp, doanh nhân có hồ sơ tham dự Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Việc đăng ký tham dự xét, tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Hoạt động xét và trao tặng Giải thưởng phải đảm bảo công khai, khách quan, công bằng theo phương pháp chuyên gia đánh giá, cho điểm trên cơ sở các tiêu chí xét thưởng quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” là Giải thưởng trao tặng cho các doanh nghiệp, doanh nhân có sản phẩm thực phẩm có chất lượng, an toàn thực phẩm được Hội đồng xét tặng dựa trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Quy chế này và quy định về an toàn thực phẩm, không xét tặng các cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm rượu có độ cồn trên 15 độ và các sản phẩm thực phẩm bị cấm sản xuất, phân phối trên thị trường.

4. Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” được tổ chức định kỳ thường niên ba (03) năm một lần.

5. Các doanh nghiệp, doanh nhân đã được xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” không được tham gia xét tặng trong những lần tiếp theo.

Điều 4. Số lượng, cơ cấu giải thưởng

Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” được trao cho tối đa 200 doanh nghiệp, doanh nhân cơ cấu theo các nhóm đối tượng sau:

- 120 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn;
- 60 Doanh nhân nhận danh hiệu “*Vì chất lượng cuộc sống*”;
- Top 20 thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam tiêu biểu.

Điều 5. Quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được tặng Giải thưởng

1. Quyền lợi của doanh nghiệp, doanh nhân:

a) Doanh nghiệp được tặng Biểu tượng, nhận Giấy chứng nhận giải thưởng và Bằng khen của Bộ Y tế.

b) Doanh nghiệp được sử dụng những hình ảnh liên quan đến chương trình giải thưởng, lô-gô giải thưởng để sử dụng vào mục đích truyền thông, quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp, kinh doanh, tiếp thị.

c) Doanh nghiệp được hưởng các lợi ích quảng bá hình ảnh của chương trình giải thưởng trên hệ thống kênh truyền thông, thông tin trong nước.

d) Tổ chức, doanh nghiệp đạt giải được các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng nguồn quỹ khen thưởng hằng năm để khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm:

a) Tuân thủ qui định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

b) Các doanh nghiệp được tặng thưởng Giải thưởng, cam kết khai thác, sử dụng thương hiệu của chương trình đúng sản phẩm, mục đích sản xuất, kinh doanh lành mạnh, đúng pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHÍ XÉT THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện để tham dự xét tặng

1. Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” trao tặng cho các doanh nghiệp, doanh nhân ngành thực phẩm hoạt động, sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, có sản phẩm thực phẩm đáp ứng các yêu cầu quy định về an toàn thực phẩm.

a) Tuân thủ các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

b) Tuân thủ việc công bố sản phẩm theo quy định (công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm);

c) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, lao động, đất đai,

xây dựng, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Tổ chức sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển; đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động;

đ) Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

e) Doanh nhân được xét tặng phải có thời gian lãnh đạo doanh nghiệp liên tục tính đến thời điểm xét thưởng 03 năm trở lên.

f) Doanh nhân là người Việt Nam hoặc nước ngoài, đang lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam đủ điều kiện tham gia xét giải.

2. Không xét tặng cho các doanh nghiệp, doanh nhân như sau:

a) Các doanh nghiệp, doanh nhân không đáp ứng điều kiện tại mục 1 của Điều này;

b) Sản phẩm của doanh nghiệp đã bị thu hồi sử dụng hoặc đang trong thời gian thi hành các hình thức kỷ luật;

c) Các sản phẩm không rõ nguồn gốc hoặc có nguồn gốc nhập khẩu không đủ điều kiện tham gia xét giải;

d) Doanh nghiệp, doanh nhân vi phạm pháp luật, đang trong thời gian bị kỷ luật hoặc nghi vấn điều tra hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Doanh nghiệp nước ngoài;

e) Các doanh nghiệp, doanh nhân đã được xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”

Điều 7. Tiêu chí xét thưởng

1. Đối với doanh nghiệp:

a) Tiêu chí chung:

- Kết quả sản xuất kinh doanh/ kết quả hoạt động của đơn vị trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải;

- Trách nhiệm đối với người lao động (chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, an toàn, vệ sinh lao động, các phúc lợi xã hội cho người lao động);

- Thành tích trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Tiêu chí đặc thù:

- Chất lượng sản phẩm/ dịch vụ (nêu rõ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm đã đạt được, các giấy tờ chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng) như: ISO 9001:2008/ ISO 22000:2005/ ISO 14000:2004/ HACCP/ GMP/ GPP/ GDP...);

- Công tác đầu tư, đổi mới, ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Nguồn gốc xuất xứ, các thông số, chỉ tiêu khoa học của sản phẩm;

- Tính đặc thù, nổi bật, khả năng cạnh tranh;
- Báo cáo về kênh phân phối, số lượng và số người sử dụng;
- Chính sách phát triển thương hiệu cho sản phẩm;
- Chính sách bảo vệ môi trường.

2. Đối với doanh nhân:

a) Là những lãnh đạo doanh nghiệp có nhiều đóng góp trong quản lý, điều hành, lãnh đạo doanh nghiệp.

b) Doanh nghiệp do doanh nhân lãnh đạo đạt giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”.

c) Luôn đổi mới, áp dụng những công nghệ tiên tiến để khắc phục khó khăn, vượt qua khủng hoảng kinh tế, tạo ra những sản phẩm thực phẩm an toàn cho xã hội, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp. Bên cạnh đó hoàn thành trách nhiệm với Nhà nước, quan tâm, chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội.

3. Nội dung chi tiết của từng tiêu chí và cách cho điểm đối với từng nội dung chi tiết của mỗi tiêu chí quy định tại khoản 1, 2 Điều này thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 5 và Phụ lục 8.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG XÉT THƯỞNG

Điều 8. Cơ quan tổ chức, quản lý điều hành Giải thưởng

1. Bộ Y tế là cơ quan chủ trì và phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổ chức Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt nam”.

2. Cục An toàn thực phẩm là cơ quan thường trực tổ chức của Giải thưởng, thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì và phối hợp với các tổ chức liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của giải thưởng;

b) Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về giải thưởng;

c) Đề nghị danh sách các thành viên Hội đồng quốc gia trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập dựa trên đề cử của các Bộ, cơ quan có liên quan;

d) Thành lập các Hội đồng sơ khảo;

đ) Chủ trì thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền về giải thưởng;

e) Thực hiện tổ chức lễ trao giải cho các tổ chức, doanh nghiệp đạt giải;

f) Giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải thưởng; báo cáo và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xử lý các vi phạm Quy chế giải thưởng của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan.

3. Sở Y tế là cơ quan chủ trì, chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tại địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Tham gia phối hợp triển khai hoạt động giải thưởng tại địa phương;
- b) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các doanh nghiệp, doanh nhân tham dự giải thưởng tại địa phương;
- c) Tham gia đánh giá thẩm định tại chỗ tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng tại địa phương để làm rõ các yêu cầu đáp ứng Quy chế giải thưởng nêu có;
- d) Phối hợp giải quyết, xử lý các khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải thưởng tại địa phương.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành và tổ chức liên quan phối hợp với Cục An toàn thực phẩm và Sở Y tế các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động của Giải thưởng, đề xuất thành viên tham gia các Hội đồng.

Điều 9. Hội đồng quốc gia

1. Hội đồng quốc gia do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập theo đề nghị của các Bộ, cơ quan có liên quan, bao gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ Y tế.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm.
- c) Các uỷ viên Hội đồng:

Là lãnh đạo hoặc chuyên gia - những người am hiểu về lĩnh vực an toàn thực phẩm và các lĩnh vực có liên quan đến giải thưởng thuộc các Bộ, ngành, tổ chức xã hội, cơ quan chuyên môn kỹ thuật:

- Bộ Y tế: Vụ Truyền thông và Thi đua Khen thưởng, Cục An toàn thực phẩm, Vụ Pháp chế và các cơ quan, đơn vị khác thuộc ngành y tế có liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Bộ Công thương: Vụ Khoa học và công nghệ và một số cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công thương.

- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và một số cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

- Ban Tuyên giáo trung ương (Vụ Báo chí);

- Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Báo chí);

- Cơ quan truyền thông: Đài Truyền hình Việt Nam và một số cơ quan

thông tấn, báo chí.

- Các tổ chức xã hội nghề nghiệp: Hội Tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VINASTAS) và một số tổ chức xã hội có liên quan.

d) Thư ký Hội đồng: Là cán bộ của Cục An toàn thực phẩm.

Chủ tịch hội đồng điều khiển các phiên họp của Hội đồng quốc gia. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch điều khiển các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng quốc gia làm việc theo nguyên tắc bàn bạc thống nhất của các thành viên có mặt. Các phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các quyết định của Hội đồng quốc gia chỉ có giá trị khi được ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng thống nhất đồng ý.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng quốc gia:

a) Xem xét, đánh giá và thẩm định các hồ sơ do Hội đồng sơ khảo trình lên;

b) Tiến hành xem xét, đánh giá tại tổ chức, doanh nghiệp tham dự khi cần thiết;

Trên cơ sở các hồ sơ do Hội đồng sơ khảo đề xuất, Hội đồng quốc gia xem xét trên bình diện tầm vóc cả nước và toàn ngành để cân nhắc lựa chọn những đơn vị, doanh nghiệp, doanh nhân đáp ứng đủ các tiêu chí theo quy định của Giải thưởng và có sản phẩm tiêu biểu xuất sắc nhất đã được thực tiễn thừa nhận và đánh giá cao trong các lĩnh vực của ngành thực phẩm để trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định tặng Giải thưởng “*Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam*” cho các đơn vị, doanh nghiệp, doanh nhân.

Điều 10. Hội đồng sơ khảo

1. Hội đồng sơ khảo do Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm quyết định thành lập.

Hội đồng có từ 7-15 thành viên là đại diện các cơ quan, đơn vị chuyên môn có liên quan giúp Ban tổ chức giải thưởng kiểm tra điều kiện pháp lý của hồ sơ đăng ký tham dự giải thưởng của doanh nghiệp, doanh nhân.

2. Nhiệm vụ Hội đồng sơ khảo:

a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng của doanh nghiệp, doanh nhân và tiến hành việc xem xét, đánh giá sơ bộ hồ sơ bảo đảm đầy đủ, đúng quy định của Quy chế này;

b) Tổ chức đánh giá thẩm định tại chỗ tổ chức, doanh nghiệp tham dự giải thưởng để làm rõ các yêu cầu đáp ứng Quy chế giải thưởng nếu có;

c) Lập hồ sơ đánh giá và đề xuất với Hội đồng quốc gia danh sách các tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị trao tặng giải thưởng.

d) Thông báo bằng văn bản kết quả đánh giá và thông tin phản hồi khác cho doanh nghiệp, doanh nhân sau khi có kết quả đánh giá của Hội đồng.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 11. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Quá trình đánh giá xét tặng giải thưởng được tiến hành 2 bước:

Bước 1: Đánh giá tại Hội đồng sơ khảo.

- Tiến hành đánh giá trên hồ sơ và đánh giá tại chỗ doanh nghiệp, doanh nhân (nếu có). Việc đánh giá tại chỗ cần phải lập biên bản đánh giá.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá sơ bộ hồ sơ và đánh giá tại chỗ (nếu có), Hội đồng sơ khảo lập danh sách tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân đề nghị với Hội đồng quốc gia xét tặng giải thưởng và gửi các hồ sơ liên quan để Hội đồng quốc gia xem xét.

Bước 2: Đánh giá tại Hội đồng quốc gia.

- Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Hội đồng sơ khảo tham gia xét tặng Giải thưởng "*Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam*", Hội đồng quốc gia sẽ tổ chức thẩm định và chấm điểm các hồ sơ để xét chọn các doanh nghiệp, doanh nhân đề xuất trao tặng Giải thưởng. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quốc gia cử đoàn đánh giá tiến hành đánh giá, thẩm định tại tổ chức, doanh nghiệp để bổ sung các thông tin làm cơ sở cho việc xét chọn và trao giải.

- Dựa trên kết quả đánh giá, Hội đồng quốc gia lựa chọn danh sách các doanh nghiệp, doanh nhân xuất sắc nhất kiến nghị Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trao tặng giải thưởng.

Các sản phẩm, doanh nghiệp, doanh nhân tham dự được xét tặng khi đạt số điểm trung bình chung từ Hội đồng xét tặng đạt 500/1000 điểm trở lên trên.

Điều 12. Hồ sơ tham dự xét tặng

1. Hồ sơ của doanh nghiệp, doanh nhân gửi Ban tổ chức giải thưởng:

a) Hồ sơ xét tặng đối với doanh nghiệp bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng của doanh nghiệp;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải;

- Tài liệu chứng minh về tuân thủ về công bố sản phẩm thực phẩm: Giấy chứng nhận công bố tiêu chuẩn sản phẩm, hoặc giấy Xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm, hoặc giấy Tiếp nhận công bố hợp quy.

- Bản thuyết minh, mô tả sản phẩm, các mẫu, hình ảnh, tài liệu của sản phẩm dự xét giải thưởng;

- Tài liệu chứng minh cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Tài liệu chứng minh về công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải (bản sao);

- Tài liệu chứng minh về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, các cải tiến khoa học - kỹ thuật để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm của sản phẩm thực phẩm đã được thừa nhận (nếu có);

- Bản sao các chứng nhận thành tích, các huy chương, bằng khen của doanh nghiệp được các cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Các tài liệu chứng minh khác về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm tham dự giải, nếu có (bản sao).

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Hồ sơ xét tặng đối với doanh nhân bao gồm:

- Đơn đăng ký tham gia xét thưởng

- Báo cáo những thành tựu đã đạt được trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Liệt kê các hoạt động đóng góp xã hội, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.

- Liệt kê các thành tích cá nhân lãnh đạo đạt được trong thời gian lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp.

c) Hồ sơ gồm 02 bộ, đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30x25cm), đầy đủ nội dung theo yêu cầu xét tặng;

d) Thời gian nhận hồ sơ theo qui định của Ban tổ chức.

2. Hồ sơ do Hội đồng sơ khảo trình Hội đồng quốc gia:

Hồ sơ gồm 01 bộ, đựng trong phong bì bìa cứng (kích thước 30x25cm), cụ thể mỗi hồ sơ bao gồm:

a) Danh sách đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Biên bản đánh giá của Hội đồng sơ khảo đối với doanh nghiệp, doanh nhân tham gia xét giải thưởng (đánh giá hồ sơ và đánh giá tại chỗ nếu có);

c) Các hồ sơ của doanh nghiệp, doanh nhân nộp xin xét tặng giải thưởng quy định tại tiết a, b khoản 1 của Điều này.

Điều 13. Nơi tiếp nhận hồ sơ

Cục An toàn thực phẩm (cơ quan thường trực) tiếp nhận hồ sơ xét tặng Giải thưởng của doanh nghiệp, doanh nhân.

Điều 14. Tổ chức lễ công bố và trao Giải thưởng

1. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, có quyết định tặng Giải thưởng, cơ quan thường trực giải thưởng trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định việc tổ chức lễ công bố và trao Giải thưởng.

2. Lễ trao tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” được tổ chức 03 năm một lần tại Thủ đô Hà Nội, hoặc tỉnh thành khác phụ thuộc vào năm tổ chức.

3. Lễ trao tặng Giải thưởng phải được tổ chức trang trọng nhằm tôn vinh các doanh nghiệp để lại ấn tượng tốt đẹp đối với các đại biểu tham dự và toàn xã hội.

4. Giải thưởng được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 15. Kinh phí tổ chức

1. Kinh phí tổ chức xét tặng, tổ chức Lễ trao tặng, hoạt động tuyên truyền từ các nguồn:

a) Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về bảo đảm chất lượng Vệ sinh An toàn thực phẩm;

b) Kinh phí tài trợ của các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân;

2. Không huy động kinh phí từ các đơn vị, doanh nghiệp có hồ sơ tham gia xét tặng dưới bất kỳ hình thức nào.

Chương V

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét thưởng và những hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức xét tặng Giải thưởng.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả xét thưởng và những vi phạm trong tổ chức xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 8 Quy chế này có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng Giải thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

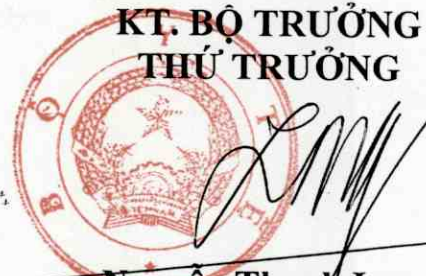
Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm Quy chế Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời gian 03 năm, kể từ ngày công bố xét tặng, doanh nghiệp, doanh nhân đạt giải, nếu bị phát hiện có hành vi gian lận trong quá trình tham dự giải thưởng hoặc vi phạm các quy định pháp luật khác làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” thì Hội

đồng xét tặng cấp Bộ căn cứ vào mức độ vi phạm của tổ chức, doanh nghiệp đạt giải để xem xét và kiến nghị việc thu hồi, hủy bỏ kết quả đã trao tặng.

3. Việc thu hồi, hủy bỏ kết quả đã trao tặng đối với tổ chức, doanh nghiệp đạt giải phải được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Long

www.LuatVietnam.vn

Phụ lục 1
MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

(Gửi kèm tờ trình số...../, ngày.....tháng.....năm 20.....)

STT	Tên đơn vị/cá nhân (Địa chỉ và số ĐT)	Tên sản phẩm tham gia xét tặng	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
HỘI ĐỒNG SƠ TUYỂN			
(Ký tên, đóng dấu)			

Ghi chú:

- Không viết tắt chức vụ, chức danh
- Ghi đầy đủ địa chỉ đơn vị, điện thoại liên hệ người đại diện
- Ghi chú rõ ràng những điểm cần lưu ý về sản phẩm tham gia xét tặng.

Phụ lục 2
Báo cáo 1
QUY MÔ DOANH NGHIỆP

1. Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

TT	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2 năm gần nhất
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)						
2	Vốn kinh doanh (tỷ đồng) - Vốn tự có - Vốn vay						
3	Tổng doanh thu (tỷ đồng)						
4	Doanh thu xuất khẩu (triệu USD)						
5	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)						
6	Nộp ngân sách (tỷ đồng)						
7	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)						
8	Tổng số lao động (người) - Số lao động thường xuyên - Số lao động thời vụ						
9	Thu nhập bình quân của công nhân, nhân viên (triệu đồng/tháng)						

2. Trách nhiệm với người lao động:

- Nêu các chính sách áp dụng đối với người lao động: (chế độ BHXH, BHYT, an toàn, vệ sinh lao động, các phúc lợi xã hội cho người lao động).
- Các chế độ đãi ngộ khác (nếu có).

Phụ lục 3

**MẪU BIÊN BẢN HỌP ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”**

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày...tháng....năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
V/v đề nghị xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam”**

Ngày.....tháng.....năm 20....., Hội đồng xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm đã họp dưới sự chỉ đạo của Ông.....(tên, chức danh người chủ trì).

• **Thành phần:** (Họ và tên, chức danh)

1. Ông:.....
2. Ông:.....
3. Ông:.....
4. Ông:.....
5. Ông:..... Thư ký

• **Nội dung:**

Họp xét duyệt và thống nhất xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm 20....

• **Kết luận:**

Sau khi xem xét, đối chiếu các tiêu chuẩn đánh giá theo qui định, các thành viên Hội đồng đã cho điểm các sản phẩm, Hội đồng nhất trí đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm 20.... cho doanh nghiệp/ doanh nhân như sau:

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký nêu rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 4

MẪU ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG “THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM”

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Kính gửi: Hội đồng xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Tên đơn vị: (viết in hoa).....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:
- Người đại diện:....., Chức vụ:.....
- Ngành hàng SXKD:.....

II. NỘI DUNG

1. Đăng ký tham gia xét tặng Giải thưởng cho sản phẩm:.....
.....

Nêu tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị/cá nhân; những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất ra sản phẩm tham dự; nêu tóm tắt quá trình sản xuất của sản phẩm, nguồn gốc của sản phẩm, các thông số khoa học đạt chuẩn, tác dụng, ưu điểm nổi bật của sản phẩm và lợi ích kinh tế mà sản phẩm đem lại cho đơn vị.

2. Bổ sung biên bản đánh giá, nghiệm thu kết quả của Hội đồng khoa học cấp có thẩm quyền, hoặc cơ quan chức năng chuyên môn; cơ quan quản lý chuyên trách.
3. Các tài liệu chứng minh khác, hình ảnh sản phẩm.

Hồ sơ lập và gửi kèm bản đăng ký này (hồ sơ đóng thành 02 bộ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/ CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG
"THƯƠNG HIỆU VÀNG
THỰC PHẨM VIỆT NAM"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng..... năm 20...

QUY ĐỊNH THANG ĐIỂM
CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

I. TIÊU CHÍ CHUNG (300đ)

1. Quy mô doanh nghiệp (Tối đa đạt 200 điểm)

1.1. Vốn tự có (50 điểm)

- Dưới 5 tỷ đồng	20
- Từ 5 đến 50 tỷ đồng	30
- Từ 50 đến 100 tỷ đồng	40
- Trên 100 tỷ đồng	50

1.2. Doanh thu (50 điểm)

- Dưới 1 tỷ đồng	20
- Từ 1 đến 10 tỷ đồng	30
- Từ 10 đến 50 tỷ đồng	40
- Trên 50 tỷ đồng	50

1.3. Số lao động (50 điểm)

- Dưới 50 người	20
- Từ 50 đến 500 người	30
- Từ 500 đến 1000 người	40
- Trên 1000 người	50

1.4. Đóng thuế (50 điểm)

- Dưới 50 triệu đồng	20
- Từ 50 đến 200 triệu đồng	30
- Từ 200 đến 500 triệu đồng	40
- Trên 500 triệu đồng	50

2. Trách nhiệm xã hội (100 điểm)

- Ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm y tế cho toàn bộ nhân viên	60
- Trích Quỹ tham gia công tác xã hội (từ thiện...)	80

- Áp dụng quy định trách nhiệm với người lao động theo tiêu chuẩn quốc tế (SA 8000, ILO..) 100

II. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ (600 điểm)

1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm(200)

- Đăng ký sở hữu trí tuệ, kiểu dáng công nghiệp bao bì, nhãn mác sản phẩm, công nghệ 80
- Đạt các chứng nhận về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn trong nước 100
- Đạt các chứng nhận về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn nước ngoài 150
- Nguồn gốc, xuất xứ, các thông số khoa học rõ ràng, minh bạch 200

2. Ứng dụng và đổi mới công nghệ (100)

- Tự nghiên cứu 60
- Ứng dụng công nghệ trong nước 80
- Ứng dụng công nghệ của nước ngoài 90
- Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến 100

3. Xây dựng và phát triển thương hiệu (100 điểm)

- Có chiến lược marketing và truyền thông thương hiệu 60
- Đã đăng ký bảo hộ thương hiệu trong nước, nước ngoài 80
- Thương hiệu đã có vị trí trên thị trường 100

4. Bảo vệ môi trường (100 điểm)

- Đang áp dụng tiêu chí bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn trong và ngoài nước 80
- Sử dụng công nghệ sản xuất sạch, thân thiện môi trường 100

5. Sản phẩm tiêu biểu của doanh nghiệp (100 điểm)

- Các chứng nhận ghi nhận chất lượng sản phẩm 60
- Tính độc đáo, ưu thế cạnh tranh cao của sản phẩm 80
- Quy mô phân phối và thị phần của sản phẩm 100

III. THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG (100 điểm)

1. Sản phẩm, dịch vụ đạt được Bằng khen, giấy khen, bằng chứng nhận của các cấp quản lý cấp Tỉnh, Thành phố, các cơ quan chức năng Bộ, ngành bộ, dưới cấp Bộ (70 điểm).

2. Sản phẩm dịch vụ đạt được Bằng khen, giấy khen, chứng nhận, huân huy chương các loại đạt từ cấp Bộ trở lên (100 điểm).

Phương thức lựa chọn doanh nghiệp đạt đủ tiêu chuẩn:

a) Doanh nghiệp xét được nhận Giải thưởng phải là những doanh nghiệp:

- Có số điểm tối thiểu là 500 điểm

- Lấy thứ tự theo số điểm từ cao xuống thấp để chọn ra 100 doanh nghiệp (trong TOP 100 doanh nghiệp có sản phẩm đạt chuẩn theo qui định sẽ lựa chọn ra TOP 10 thương hiệu uy tín và phát triển bền vững nhất).

b) Danh sách doanh nghiệp bình chọn được sắp xếp theo ngành hàng sản xuất, kinh doanh cụ thể để chấm điểm.

Phụ lục 6: (Dành cho doanh nhân)

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA GIẢI THƯỞNG
THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM VIỆT NAM**

Kính gửi: Hội đồng xét tặng Giải thưởng “Thương hiệu vàng Thực phẩm Việt Nam” năm 20....

I. Thông tin cá nhân

- Họ và tên:.....
- Sinh ngày:.....
- Thường trú tại: Thôn (Số nhà)...xã(Phố)... Huyện(Quận).... Tỉnh(Thành phố)...
- Điện thoại:.....Fax:.....DD:.....
- Chức vụ hiện hành trong doanh nghiệp:.....
- Trình độ:.....
- Lĩnh vực chuyên môn:.....
- Thời gian công tác trong doanh nghiệp:.....

I. Quá trình hoạt động:

- Bằng khen, giấy khen được cấp:.....
- Huân huy chương các loại từ trước đến nay(nếu có):.....
- Danh vị anh hùng, chiến sỹ thi đua thời kỳ đổi mới:.....
- Các giải thưởng, bằng chứng nhận quốc tế đạt được:.....
- Các thành tích khác :.....
- Cá nhân tự tóm tắt những đóng góp trong quá trình lãnh đạo, quản lý, điều hành đưa doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng, tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn cho xã hội, giúp doanh nghiệp phát triển, hội nhập:.....

II. Những đóng góp cho xã hội của cá nhân:

- Thành tích về công tác xây dựng Đảng, Đoàn thể chính trị, xã hội(tự khai nếu có):
- Thành tích đóng góp cho xã hội, cộng đồng (Phong trào nuôi dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng, con thương binh ,liệt sỹ, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, đồng bào thiên tai, lũ lụt).....
- Những đóng góp xã hội khác:.....

Tỉnh (Tp) Ngàytháng.....năm.....

Người khai

(Ký tên, đóng dấu, xác nhận của cơ quan)

Phụ lục 7: (Dành cho doanh nhân)

Báo cáo 2

HIỆU QUẢ QUẢN LÝ

1. Tốc độ tăng trưởng bình quân và lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Năm	Năm	Năm	Năm	năm	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Tốc độ tăng trưởng						
2	Lợi nhuận sau thuế						
3	Thu nhập bình quân của công - nhân viên / tháng						

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và lợi nhuận (Nguồn báo cáo thuế, riêng năm 2013 (tính đến hết quý II).

2. Tiêu chuẩn quản lý:

- Liệt kê các tiêu chuẩn quản lý chất lượng mà doanh nghiệp đang áp dụng theo thời gian (kèm theo các chứng nhận ...)

3. Đào tạo nguồn nhân lực

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của doanh nghiệp:

- Bộ phận chuyên trách về đào tạo (phòng, ban, trung tâm): Có ; Không

Thông tin tóm tắt:

Ngân sách hàng năm dành cho đào tạo:

Số tuyệt đối:.....tỷ đồng.

Tỷ lệ trên tổng quỹ lương:%

- Số lượng cán bộ, nhân viên được tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng hàng năm do doanh nghiệp tổ chức:

Số tuyệt đối: người

Tỷ lệ trên tổng số cán bộ, công nhân viên: %

- Các nội dung và hình thức đào tạo:

- Các thông tin khác:

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành doanh nghiệp (mô tả, vẽ sơ đồ cơ cấu tổ chức, các qui trình quản lý điều hành của DN)

- Trình độ và năng lực của bộ máy quản lý, điều hành doanh nghiệp:

- Trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và trình độ tin học của từng vị trí lãnh đạo chủ chốt của DN (Chủ tịch HĐQT, Tổng GD, Giám đốc, trưởng các bộ phận,.....)

- Trình độ: Trên ĐH:%; ĐH:.....%; Cao đẳng, Trung cấp: ...

Phụ lục 8. (Thang điểm đánh giá doanh nhân)

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG
“THƯƠNG HIỆU VÀNG THỰC PHẨM
VIỆT NAM”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngàytháng.....năm 20...

QUY ĐỊNH THANG ĐIỂM CHẤM ĐIỂM HỒ SƠ DOANH NHÂN

1. Hiệu quả quản lý (Tối đa đạt 200 điểm)	
1.1. Tốc độ tăng trưởng (100 điểm)	
- Dưới 5%	10
- Từ 5 đến 10%	40
- Từ 10 đến 20%	70
- Trên 20%	100
1.2. Lợi nhuận sau thuế (50 điểm)	
- Dưới 5% doanh thu	10
- Từ 5 đến 10% doanh thu	30
- Từ 10 đến 15% doanh thu	40
- Trên 15% doanh thu	50
1.3. Lương nhân công (50 điểm)	
- Dưới 2 triệu đồng	10
- Từ 2 đến 5 triệu đồng	30
- Từ 5 đến 10 triệu đồng	40
- Trên 10 triệu đồng	50
2. Tiêu chuẩn quản lý (100 điểm)	
- Áp dụng tiêu chuẩn thông thường	60
- Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO trở lên	100
3. Đào tạo nguồn nhân lực (100 điểm)	
- Đã xây dựng phòng (ban) phát triển nhân lực	30
- Áp dụng phương pháp thi tuyển qua công ty tư vấn	50
- Đã thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ cán bộ, nhân viên	70
- Có chính sách tài chính hỗ trợ việc đào tạo nhân lực thường xuyên	100
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành (100 điểm)	
- Quy trình quản lý, sơ đồ bộ máy theo tiêu chuẩn	40
- Trình độ chuyên môn: >50 trên đại học	70
- Trình độ Ngoại ngữ, tin học: >50% có chứng chỉ	100
5. Quá trình lãnh đạo, điều hành, quản lý doanh nghiệp (300 điểm)	
- Lãnh đạo doanh nghiệp từ 2 – 4	100
- Lãnh đạo doanh nghiệp từ 4 năm trở lên	150
- Có chiến lược lãnh đạo doanh nghiệp đạt hiệu quả cao	200
- Lãnh đạo doanh nghiệp đạt hiệu quả đột phá, vượt bậc	300

- 6. Thành tích đạt được và hoạt động xã hội (100 điểm)**
- Khen thưởng cấp ngành, cấp tỉnh, cấp dưới Bộ 100
 - Khen thưởng cấp Bộ, cấp Chính phủ, Nhà nước trở lên
Và khen thưởng quốc tế. 200
 - Tham gia nhiệt tình các hoạt động xã hội, hoạt động
thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa. 100

8. Điểm ưu tiên

- Doanh nhân miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn,
doanh nhân là cựu chiến binh, thương bệnh binh đã có nhiều nỗ lực,
cố gắng vươn lên lãnh đạo doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển
chung của cộng đồng, xã hội. 200